

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 698/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 8 - 2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Ông Bùi Ngọc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 348/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Huyền Tr, sinh năm 1991; Địa chỉ: 781 Âu Cơ, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Huy B, sinh năm 1987; Địa chỉ: 781 Âu Cơ, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Tr có đơn xin vắng mặt, ông B vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Đỗ Thị Huyền Tr trình bày: Bà và ông B tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Kim, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2016 ngày 17/02/2016.

Quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2017 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, thường xuyên cãi vã về chi tiêu tiền bạc, cách chăm sóc con, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mâu thuẫn không thể giải quyết. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, không còn mục đích hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn với ông Bình để dứt khoát trên pháp lý.

Về con chung: Bà và ông B có 01 con chung tên Vũ Bá L, sinh ngày 13/7/2016.

Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Tr xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà Tr xác nhận không có.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên hòa giải để các đương sự giải quyết ly hôn nhưng do bị đơn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 28, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2016 do Ủy ban nhân dân xã Thành Kim, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày ngày 17/02/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông B là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, về kinh tế, cách nuôi dạy con dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông B đến Tòa án để hòa giải nhưng ông B không đến, điều đó cho thấy ông B không còn thiết tha trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Qua đó, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Tr và ông B đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2016 do Ủy ban nhân dân xã Thành Kim, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày ngày 17/02/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông B là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông B đang cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Bà Đỗ Thị Huyền Tr có đơn đề ngày 23/6/2020 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr. Ông Vũ

Huy B đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng triệu tập ông B đến Tòa để tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử nhưng ông B vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông B không có mặt tại toà án để trình bày lời khai, không tham dự các phiên họp, hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án căn cứ những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Bà Trang xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, thường xuyên cãi vã về chi tiêu tiền bạc, cách chăm sóc con. Theo kết quả xác minh của Công an phường T, quận Tân Phú thì ông B đang tạm trú tại địa phương. Tòa án đã nhiều lần tố tụng Giấy triệu tập đương sự để tham gia phiên họp, phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay để tạo điều kiện hòa giải nhưng ông Bình đều vắng mặt, điều đó thể hiện ông B hoàn toàn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr và ông B đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trang là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ con chung: Bà Tr xác nhận có 01 con chung tên Vũ Bá L, sinh ngày 13/7/2016. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Ông B không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu về con chung. Do đó, xét quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà Tr về yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Tr xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Tr xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Tr được Tòa án chấp nhận, nên bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Huyền Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Huyền Tr được ly hôn với ông Vũ Huy B

Quan hệ hôn nhân của bà Đỗ Thị Huyền Tr và ông Vũ Huy B (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2016 do Ủy ban nhân dân xã Thành Kim, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/02/2016) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao bà Đỗ Thị Huyền Tr trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Bá L, sinh ngày 13/7/2016. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Vũ Huy B do bà Tr không yêu cầu.

+ Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nuôi con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, bà Tr có quyền yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Tr xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà Tr xác nhận không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng do bà Đỗ Thị Huyền Tr chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Tr đã nộp theo Biên lai thu số 0020693 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Đỗ Thị Huyền Tr, ông Vũ Huy B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung

